

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 16: ngày 30/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông:giờ..... thứngày 21/8/2023

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tại thời điểm.....giờ... phút ngày.....có tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là...cổ đông (trong đó, tham dự trực tiếp: ... cổ đông; tham dự thông qua ủy quyền:... cổ đông), đại diện chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ.... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/7/2023 (Chi tiết Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”. Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký và Ban kiểm phiếu:

Đoàn Chủ tịch:

.....

Tổ Thư ký:

.....

Ban Kiểm phiếu:

.....

4. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thành viên Ban điều hành tham dự ĐHĐCĐ:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

.....

4.2. Thành viên Ban kiểm soát:

.....

4.3. Thành viên Ban điều hành:

.....

II. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP:

A. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Chương trình nghị sự của Đại hội:

Đề điều hành Đại hội, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết ...% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết (chi tiết có Quy chế đính kèm).

ĐHĐCĐ đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết ...% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết Đại hội. Cụ thể:

1. Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch đoàn – Chủ tọa
2. ...
3. ...

ĐHĐCĐ đã thông qua Ban Kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ biểu quyết ...% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết, cụ thể bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. ...
2. ...
3. ...

Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tọa – chỉ định Tổ Thư ký Đại hội, cụ thể bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. ...

2. ...

ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung chương trình nghị sự với tỷ lệ biểu quyết ...% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết (Chi tiết có Nội dung Chương trình nghị sự đính kèm).

B. Nội dung trình bày Tờ trình, thảo luận và kết quả biểu quyết tại đại hội (Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản này):

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đã thực hiện đúng theo nội dung Chương trình Nghị sự được thông qua; đã trình bày, thảo luận và tiến hành biểu quyết các vấn đề với diễn biến như sau:

1. Đại hội đã nghe ông - trình bày Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng (Tờ trình số.....đính kèm).
2. Thảo luận: Sau khi nghe trình bày về Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng, các cổ đông đã nêu các câu hỏi và ý kiến chất vấn đối với đoàn Chủ tịch như sau:
.....
3. Sau khi nghe báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đã biểu quyết công khai để thông qua Tờ trình về Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng như sau:

Thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán với nội dung cụ thể như sau:

- | | | |
|---------------------------------------|---|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : | Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương |
| 3. Mã cổ phiếu | : | PTT |
| 4. Loại cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 5. Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 6. Vốn điều lệ hiện tại | : | 100.000.000.000 đồng |
| 7. Cổ phiếu quỹ | : | 0 cổ phiếu |
| 8. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành | : | 10.000.000 cổ phiếu |
| 9. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán | : | 7.000.000 cổ phiếu. |
| 10. Tổng giá trị chào bán (tính theo | : | 70.000.000.000 đồng. |

mệnh giá)

11. Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán : 170.000.000.000 đồng.
12. Đối tượng của đợt chào bán : cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
13. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
14. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Tỷ lệ chào bán : 10:7 (Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được quyền mua 07 cổ phiếu phát hành thêm).
Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 455 cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua là:
 $(455/10) \times 7 = 318,5$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 318 cổ phiếu.
16. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài : ĐHĐCĐ chấp thuận, uỷ quyền/giao cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
17. Nguyên tắc xác định giá chào bán :
▪ **Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của PTT (Book Value - sau đây gọi là BV):**
 $BV = \text{Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022:
 $BV = 121.265.103.319 / 10.000.000 = \mathbf{12.126,5 \text{ đồng/cp.}}$
(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương).
▪ **Thị giá cổ phiếu PTT:**
Giá cổ phiếu bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PTT tại Upcom từ ngày 13/06/2023 đến

24/07/2023 là 11.030 đồng/cổ phần.

*Dựa trên giá trị sổ sách, giá trị thị trường của cổ phiếu PTT và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2020, để đảm bảo đợt chào bán thành công, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ mức giá chào bán cổ phiếu là **10.000 đồng/cổ phiếu**.*

18. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ số cổ phiếu không chào bán hết được phân phối tiếp như quy định tại Mục 21).
19. Phương thức phân phối : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
20. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng 01 lần duy nhất, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
21. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : - Chấp thuận, uỷ quyền/giao cho HĐQT toàn quyền quyết định phân phối số cổ phiếu không chào bán hết (do cổ phiếu lẻ phát sinh và/hoặc cổ đông hiện hữu không mua/không mua hết) cho các nhà đầu tư quan tâm với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).
22. Thời gian thực hiện dự kiến : Dự kiến trong năm 2023 và 2024, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHĐCĐ chấp thuận, uỷ quyền/giao cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.
23. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên tại hệ thống Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

24. Sửa đổi Điều lệ : Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần tại mục Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty cập nhật theo vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

25. Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán:

- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **70.000.000.000 đồng**. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn cho phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT.

- Căn cứ tình hình cụ thể của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHCĐ chấp thuận, uỷ quyền/ giao cho HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

26. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70% số cổ phiếu đăng ký phát hành.

27. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán dự kiến là 100%, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **70.000.000.000 đồng**. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu, Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh và phù hợp với quy định pháp luật.

28. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.
- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.
- **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

II. Nội dung Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận, uỷ quyền/ giao cho Hội đồng quản trị xử lý những phần công việc sau:

ĐHĐCĐ chấp thuận, uỷ quyền/ giao cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty. Báo cáo lại với ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.
2. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan.
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm lưu ký bổ sung và giao dịch bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
5. Thực hiện thủ tục hủy bỏ đợt chào bán và quyết định mức lãi suất phải trả cho nhà đầu tư đã tham gia nộp tiền mua cổ phần (nếu có) trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không đảm bảo tỷ lệ chào bán tối thiểu là 70%, Công ty tiến hành thủ tục trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư và hủy bỏ kết quả chào bán theo quy định của pháp luật.
6. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty.
7. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không chào bán hết cho các tổ chức/cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
8. Lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành. Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành và tổ chức thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật (nếu cần);
9. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 25 Phần I, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị (nếu có);
10. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được; lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn phải được báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.
11. Xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu Công ty tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định pháp luật.

12. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: cổ phần, đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: cổ phần, đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản Đại hội gồm.....(.....) trang, đã được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung của Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và tham gia biểu quyết tại Đại hội và ủy quyền cho Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi.....giờ....phút ngày.....

TM. TỔ THƯ KÝ

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

.....

Lê Mạnh Tuấn